

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Bà Lương Thị Cẩm Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 384/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thị Ngọc Th - sinh năm 1988 (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Danh Th1 - sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thị Ngọc Th trình bày:** Tôi và chồng tôi có tìm hiểu nhau trước được 01 tháng nên đến năm 2013 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh K vào ngày 09/5/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th1 thay đổi tính tình, đi nhậu về kiếm chuyện đánh tôi. Anh Th1 bỏ nhà đi từ tháng 3/2020 đến nay và hiện nay anh Th1 ở đâu tôi không biết. Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Danh Th1.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung tên Danh Thị Ngọc Y - sinh ngày 16/6/2013 và Danh Th Ngọc V - sinh ngày 01/6/2018. Hiện nay, cháu Y và cháu V đang sống với cha mẹ chồng tôi và anh Th1 nên tôi đồng ý giao cả 02 con cho anh Th1 được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Danh Th1.

Về con chung: Tôi đồng ý giao cả 02 người con chung là Danh Thị Ngọc Y - sinh ngày 16/6/2013 và Danh Thị Ngọc V - sinh ngày 01/6/2018 cho anh Th1 được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày ở trên, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Danh Th1 trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Th1 nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tổng đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Danh Th1. Về con chung: Giao cháu Danh Thị Ngọc Y - sinh ngày 16/6/2013 và Danh Thị Ngọc V - sinh ngày 01/6/2018 cho anh Th1 tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Thị Ngọc Th và anh Danh Th1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Danh Th1 được Tòa án thông báo tìm kiếm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Th1 không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Th1 là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Thị Ngọc Th và anh Danh Th1 kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh K vào ngày 09/5/2013. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị Th và anh Th1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị Th và anh Th1 là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng

chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau. Vì vậy, khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị Th cho rằng do anh Th1 thay đổi tính tình, nhậu về thì kiểm có gây sự chửi bới vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nên anh Th1 tự ý bỏ nhà đi từ tháng 03 năm 2020 đến nay không về nhà và chị cũng không liên lạc được với anh Th1 được. Anh chị cũng đã ly thân từ đó đến nay. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện nay, anh Th1 đã bỏ địa phương đi từ tháng 05/2020 đến nay nhưng không biết đi đâu. Ngày 02/2/2021 và ngày 19/02/2021 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Th1 không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Th1. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2020 đến nay và anh Th1 đã bỏ phương đi, mặc dù chị Th tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết anh Th1 ở đâu. Tại phiên tòa, chị Th tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương anh Th1 và cương quyết xin ly hôn với anh. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Đối với anh Danh Th1, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh Th1 tổng đạt các văn bản đúng theo quy định của pháp luật và thông báo cho anh Th1 trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Th1 không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh Th1. Từ đó, cho thấy anh Th1 đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị Th. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh Th1 theo quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Thị Ngọc Th xác định chị và anh Danh Th1 có 02 người con chung tên Danh Thị Ngọc Y - sinh ngày 16/6/2013 và Danh Thị Ngọc V - sinh ngày 01/6/2018, hiện nay cháu Y và cháu V đang sống với anh Th1 nên chị Th đồng ý giao cả 02 con chung cho anh Th1 được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, cháu Y đang sống chung với anh Th1 và cháu Y cũng không có mặt tại địa phương, chị Th cũng không cung cấp được địa chỉ mới nơi cháu Y đang sinh sống nên không thể ghi nhận bất kì nguyện vọng nào của cháu Y. Do đó, việc chị Th tự nguyện giao 02 con chung cho anh Th1 được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Chị Thị Ngọc Th có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thị Ngọc Th xác định chị và anh Danh Th1 không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị Ngọc Th phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị Th được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009591, ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị Ngọc Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Thị Ngọc Th tự nguyện nộp và đã nộp xong.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Danh Th1.

2. Về con chung: Giao cả 02 cháu Danh Thị Ngọc Y - sinh ngày 16/6/2013 và Danh Thị Ngọc V - sinh ngày 01/6/2018 cho anh Danh Th1 được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Chị Thị Ngọc Th có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HDXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị Ngọc Th phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị Th được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009591, ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị Ngọc Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Thị Ngọc Th tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 13/4/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhân :**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND thị trấn G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Thanh**